TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 10 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Huấn
2. Ông Nguyễn Quang Thái

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lương Văn Tuấn - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện B.X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q,** sinh ngày 18 tháng 8 năm 1997 tại xã S.L, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn L.C, xã S.L, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1975 và bà Dương Thị Th, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01. Tại quyết định số 355/QĐ-CT ngày 24/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S.L, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng đối với Nguyễn Văn Q. Q chấp hành xong ngày 24/3/2022. Nhân thân: Tại Quyết định số 132/QĐ-XPHC ngày 16/12/2019 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Nguyễn Văn Q 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn Q chưa nộp phạt. Kể từ ngày ra quyết định đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và hết thời hạn 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Q. (Đã được xóa). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 11/4/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Anh T**, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1994 tại xã K.K, huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: thôn B.P, xã K.K, huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lê Viết T, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Phạm Thị S, sinh năm 1953; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến ngày 08/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. (Có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1997 tại xã S.L, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn N.N, xã S.L, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; vợ: Âu Thị N, sinh năm 1999; con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 02/2016 nhập ngũ vào Q đội nhân dân Việt Nam đến tháng 01/2018 xuất ngũ về địa P. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Tr.T**, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1996 tại thị trấn H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tổ dân phố N.G, thị trấn H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam dự bị, sinh hoạt đảng tại Chi bộ 7 - N.G - Đảng bộ thị trấn H.C. Ngày 10/5/2022, Ủy ban kiểm tra - Huyện ủy B.X đã ra quyết định số 38-QĐ/UBKT, đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Nguyễn Tr.T; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 02/2020 nhập ngũ vào Q đội nhân dân Việt Nam đến tháng 01/2022 xuất ngũ về địa P. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Tiến Th**, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1996 tại thị trấn H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tổ dân phố C.Đ, thị trấn H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

6. Họ và tên: **Lò Thị N**, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2003 tại xã T.C, huyện Đ.B, tỉnh Đ.B; nơi cư trú: Bản N.Kh, xã T.C, huyện Đ.B, tỉnh Đ.B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn C, sinh năm 1981 và bà Lò Thị X, sinh năm 1976; chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

7. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1996 tại thị trấn H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị T.H, sinh năm 1968; vợ: Trần Thị T.T, sinh năm 1996; con: 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị N: Bà Kim Hồng T, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Phạm Thị S, sinh năm 1953. Địa chỉ: Thôn B.P, xã K.K, huyện Đài Từ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ dân phố C.Đ, thị trấn H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

+ Anh Nguyễn H.L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ dân phố C.C, thị trấn H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn V.H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Tổ dân phố Tiên Thịnh, phường Tiền Châu, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị V.A, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố K.P, thị trấn H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Văn C, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố T.L, thị trấn H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ dân phố C.C, thị trấn H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn D.H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn C.T, xã Đ.T, huyện T.D, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

+ Chị Chíu Thị P, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2004. Địa chỉ: Thôn Đ.K, xã H.L, huyện T.Y, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt).

+ Chị Chương Thị H1, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2007. Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ.Q, huyện L.Y, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q làm quản lý quán Karaoke H1, địa chỉ: tổ dân phố K.P, thị trấn H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc, do Nguyễn Thị V.A làm chủ. Đêm 10/4/2022 đến rạng sáng ngày 11/4/2022, Nguyễn Văn Q đã cùng Lê Anh T,

Nguyễn Tiến D, Lò Thị N, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng víp 3; đã cùng Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng víp 2 của quán karaoke H1 do Q quản lý, ma túy Nguyễn Tr.T và Nguyễn Tiến Th tổ chức sử dụng trái phép tại phòng víp 2 mua được của Nguyễn Ngọc H. Cụ thể như sau:

*** Tại Phòng víp 3**

Lê Anh T, Nguyễn Tiến D, Nguyễn D.H, Phạm Văn Th1, sinh năm 1992, HKTT: Xóm C, xã M.Y, huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên có quan hệ bạn bè chơi với nhau. Khoảng 19 giờ ngày 10/4/2022, cả nhóm đi ăn lẩu, uống rượu tại tổ dân phố Đ.H, thị trấn B.H, huyện B.X. Khi ăn, uống xong, T rủ mọi người đi hát và hỏi "có làm tí không để tao bố trí" (ý là có sử dụng ma túy không để T chuẩn bị ma túy), thì không thấy Th1 và H trả lời, T nói tiếp "hai viên một chỉ thôi chứ" (ý là sử dụng hai viên ma túy kẹo và một chỉ ma túy ketamine), thì D trả lời "chơi ít thôi" T hỏi "thế hát ở đâu" D trả lời "xuống H1". Sau đó, D nhắn tin cho bạn là Nguyễn Văn Q (quản lý của quán H1) đặt phòng hát và sử dụng ma túy, khi đặt phòng D nói rõ cho Q biết là đặt phòng để hát và sử dụng ma túy, Q đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Y, 05 chỗ ngồi (mượn của bà Phạm Thị S là mẹ đẻ của T) trở Th1, H, D đi đến quán karaoke H1, trên đường đi T dùng điện thoại gọi cho nam giới tên D (là bạn quan hệ xã hội với T, nhưng T không rõ tên tuổi, địa chỉ) để hỏi mua 02 viên ma túy kẹo, 01 chỉ ma túy ke, với giá 3.500.000 đồng và hẹn nhau đến đoạn đường gần ngã tư T. L, xã H.S, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán ma túy. Khi đến đoạn đường gần ngã tư T.L, T xuống xe liên hệ lại với nam giới bán ma túy, khoảng 2-3 phút sau người này đến và đưa cho T 01 túi li non, bên trong có 02 viên ma túy kẹo và 01 túi ma túy ke, T nhận ma túy rồi bảo người này nhắn tin số tài khoản để chuyển tiền mua ma túy rồi T dùng số tiền 3.500.000đ của mình có trong tài khoản chuyển trả cho D. Sau đó, T lên xe ngồi ở ghế phụ phía trước thì Nguyễn Tiến D sang ngồi ở ghế lái rồi điều khiển ô tô đến quán karaoke H1. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T, D, H và Th1 đến nơi, do Th1 say rượu nên ngủ lại xe, còn T, D, H vào quán gặp Q, thì Q hướng dẫn vào phòng Vip 3. Khi T, H, D cùng vào phòng Vip 3, T bỏ gói ma túy kẹo trên mặt bàn rồi bẻ 01 viên ma túy kẹo T1 03 phần, chia đều cho T, H, D mỗi người một phần, rồi cả ba tự cho vào miệng uống cùng với nước O. Sau đó khoảng 5 phút có Chương Thị H1, sinh ngày 07/9/2007 (14 tuổi 7 tháng), là nhân viên của quán đi vào phòng phục vụ, T tiếp tục bẻ viên ma túy kẹo còn lại thành ba phần rồi đưa một phần cho H1 thì H1 sử dụng dùng nước uống vào cơ thể, hai phần còn lại T để trên mặt bàn gần máy tính chọn bài hát. Tiếp đó, T, D, H cùng hát, uống bia với nhau được khoảng 15 phút sau thì D ra ngoài đánh bi a. Lúc này, do có nhu cầu sử dụng ma túy ke, T đi ra ngoài thì gặp Q ở quầy lễ tân, T nói với Q "Q ơi, anh lấy cái đĩa" rồi tự đi đến giá để cốc, đĩa lấy 01 đĩa sứ đem vào phòng đến vị trí bàn gần máy tính chọn bài hát và dùng bật lửa hơ nóng đĩa sứ, sau đó T đổ gói ma túy ke ra đĩa rồi dùng thẻ ATM gạt đi gạt lại để "xào ke". Khi T đang xào ke thì D đi vào phòng, Cùng lúc này,

Chíu Thị P, sinh ngày 12/12/2004 (17 tuổi 8 tháng), là nhân viên của quán vào phòng Vip 3 phục vụ và đến ngồi cạnh D, D liền đi đến vị trí T để hai phần ma túy trước đó rồi lấy một phần đưa cho P nhưng P không sử dụng. Lúc này, Q đi vào phòng mục đích để xào ke giúp, nhưng T đã xào xong, T thấy Q vào liền đưa tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng cho Q nhờ Q cuốn giúp ống hút để sử dụng ma túy ke. Q đồng ý nhưng không cuốn mà cầm tờ tiền đi ra nhờ Lò Thị N cuốn. Sau khi Nga cuốn xong ống hút thì Q cầm đưa cho T tại cửa phòng Vip 3, T cầm ống hút vào phòng rồi dùng thẻ ATM kẻ hai đường ke trên đĩa sứ đưa cho H hít một đường, T hít một đường. Tiếp đó, T dùng thẻ ATM kẻ tiếp hai đường ma túy ke rồi vẫy tay gọi D đến hít một đường rồi cầm đĩa sang vị trí P và nói "đây chơi đi", P cầm ống hút và hít một đường. Sau đó, T kẻ một đường ke mang đến cho H1, H1 cầm ống hút và sử dụng đường ma túy mà T đưa. Khoảng 10 phút sau N vào phòng, T lấy phần ma túy kẹo còn lại đưa cho N, N nhận và sử dụng hít ma túy ke trên đĩa, sau đó T nói "N ơi, kẻ anh xin mấy đường" thì N nói "anh xào sống", T nói "xào lại hộ anh", N liền dùng thẻ ATM xào lại ma túy ke và kẻ thành năm đường rồi gọi T đến sử dụng, T sử dụng ba đường, hai đường còn lại H1 và H mỗi người sử dụng một đường, N gạt phần ma túy còn sót, vương lại trên mặt đĩa rồi tự sử dụng. Sau đó, cả nhóm cùng hát, nhảy, nghe nhạc đến 02 giờ 30 ngày 11/4/2022, thì bị Cơ quan công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, có đường kính 25 cm, không nhãn mác, bề mặt có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy, vật chứng được niêm phong trong hộp bìa cacton ký hiệu A;
- 01 (một) thẻ ATM BIDV trên thẻ có in tên LE ANH T, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1;
- 01 (một) ống hút tự chế bằng tờ tiền mệnh giá 50.000đ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2;
- 01 (một) cục bột màu vàng nhạt, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3;
- 01 (một) túi zíp có kích thước (04x04)cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4;
- 01 (một) túi zíp có kích thước (04x04)cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A5;
- 01 (một) túi zíp có kích thước (02x03)cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A6;
- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, có đường kính 23,5 cm, vật chứng được niêm phong trong hộp bìa cacton ký hiệu A7;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu trắng, đã cũ có số IMEI: 357267099410197, bị vỡ mặt kính trước và sau của Lê Anh T;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, đã cũ, có số IMEI: 359173735311070 của Lê Anh T;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, đã cũ có số IMEI: 353111102758354, IMEI2: 353111102988787 của Nguyễn Văn Q;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max trắng, đã cũ có số IMEI: 357280095619406, IMEI2: 357280091654118 của Nguyễn Tiến D.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.X đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 9999938356789, Ngân hàng TMCP Q, (có số tiền trong tài khoản ngân hàng 3.500.000 đồng, Lê Anh T khai đã chuyển khoản mua ma túy được chuyển khoản từ tài khoản 39010001101918 của Lê Anh T).

*** Tại phòng víp 2:**

Khoảng 22 giờ 30 ngày 10/4/2022, Nguyễn Tr.T cùng Nguyễn H.L, Nguyễn Tiến Th, Trần Văn C, Nguyễn Văn H2, Nguyễn V.H, cùng nhau ngồi chơi, uống nước ở phường N.Q, thành phố V.Y, tỉnh Vĩnh Phúc, thì Nguyễn Tr.T rủ mọi người đến quán Karaoke H1 để hát karaoke và sử dụng ma túy, thì tất cả đều đồng ý đi về quán karaoke H1. Khoảng 23 giờ cùng ngày, cả nhóm đến quán karaoke H1, Tr.T gặp Nguyễn Văn Q là quản lý quán để đặt phòng hát và sử dụng ma túy thì được Q đồng ý và bố trí vào phòng hát Víp 2 của quán. Sau đó, Nguyễn H.L, Nguyễn Tiến Th và Nguyễn V.H, Trần Văn C, Nguyễn Văn H2 lên phòng hát Víp 2, còn Nguyễn Tr.T gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc H (là bạn) hỏi mua 06 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke. H đồng ý bán với giá 5.100.000 đồng và yêu cầu Tr.T thanh toán tiền mua ma túy bằng hình thức chuyển khoản và H nhắn tin số tài khoản Ngân hàng V (số 0345128868) cho Tr.T, lúc này do không đủ tiền mua ma túy nên Tr.T gọi Tiến Th ra ngoài bảo chuyển tiền cho Tr.T để mua ma túy thì Tiến Th dùng điện thoại di động của mình truy cập vào ứng dụng Internet Banking trên điện thoại mở tại Ngân hàng V rồi đưa điện thoại cho Tr.T chuyển 4.000.000 đồng đến tài khoản của H. Sau đó, Tr.T dùng điện thoại của mình tiếp tục chuyển số tiền 1.100.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng B của Tr.T vào tài khoản của H. Khi nhận được tiền H bảo Tr.T chờ. Sau đó, Tr.T và Tiến Th vào phòng hát uống bia cùng mọi người, còn Hi đi lên khu vực phường K.Q, thành phố V.Y gặp 01 đối tượng không rõ danh tính mua được 06 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke gói vào 01 túi nilon rồi H đi ra đường vẫy 01 chiếc xe ô tô taxi (không rõ hãng xe và danh tính người lái xe) thuê người này mang gói nilon ma túy đến khu vực đèn xanh, đèn đỏ ngã 4 Đ.C thuộc thị trấn H.C, huyện B.X giao cho Tr.T, do H không nói cho người lái xe taxi biết đó là ma túy nên người này đã đồng ý. Sau đó H gọi điện thoại cho Tr.T hẹn đến khu vực đèn xanh, đèn đỏ ngã 4 Đ.C thuộc thị trấn H.C để giao nhận ma túy, thì Tr.T rủ Tiến Th cùng đi mua ma túy rồi Tr.T điều khiển xe mô tô BKS: 88G1 - 511.72 trở Tiến Th đi đến điểm hẹn, khi tới nơi, đợi khoảng 05 phút thì có một xe ô tô con, màu bạc (không rõ BKS) đi từ hướng thành phố phố V.Y đến vị trí của Tr.T và Tiến Th. Tại đây, có một nam giới không rõ danh tính trong xe ô tô đưa cho Tiến Th 01 (một) túi nilon bên trong có 06 viên ma túy kẹo và một túi ma túy ke rồi đi. Sau khi nhận ma túy Tiến Th cầm ở tay ngồi sau xe Tr.T điều khiển xe mô tô cả hai đi về quán karaoke H1. Khi vào phòng hát, Tr.T cầm gói ma túy và lấy 01 viên ma túy kẹo sử dụng bằng hình thức nhai nuốt ma túy vào cơ thể, rồi đưa lại túi nilon ma túy cho Tiến Th. Tiến Th cầm

túi ma túy kẹo chia cho L, H2, C, V.H mỗi người 01 viên để sử dụng, được Tiến Th đưa cho ma túy L, V.H, C, H2 đã nuốt ma túy vào cơ thể. Tiến Th cũng lấy một viên ma túy kẹo sử dụng bằng hình thức uống với nước O vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy kẹo xong, Tr.T ra ngoài bảo Q (quản lý quán) mang vào phòng hát một chiếc đĩa sứ và một thẻ cứng để sử dụng ma túy ke. Q đã biết các đối tượng thuê phòng để hát và sử dụng ma túy nên đồng ý và mang vào phòng hát một đĩa sữ và một thẻ cứng (thẻ ATM) để trên bàn rồi đi ra ngoài. Lúc này, Tr.T bảo Tiến Th đưa tờ tiền để cuốn ống hút sử dụng ma túy ke, Tiến Th lấy ra đưa cho Tr.T một tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, Tr.T cầm tờ tiền tự cuốn ống hút để sử dụng ma túy, nhưng không cuốn được nên đưa lại cho Tiến Th cuốn. Tiến Th cuốn tờ tiền polime 20.000 đồng thành ống hút rồi lấy vỏ đầu lọc thuốc đút vào bên trong và để ở trên bàn, thì C, H ra về trước. Do chưa thấy ai sử dụng ma túy ke nên Tiến Th cầm gói ma túy ke để vào hốc loa âm thanh trong phòng hát, khi nào mọi người sử dụng thì lấy ra. Rồi tiếp tục uống bia nghe nhạc với mọi người trong phòng hát. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/4/2022, Công an huyện B.X kiểm tra phòng hát phát hiện các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã lập biên bản, thu giữ vật chứng liên quan, gồm:

- 01 (một) túi nilon trong suốt kích thước (3x3.5)cm dạng túi zip, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu A;

- 01 (một) túi nilon trong suốt, dạng túi Zip kích thước (7x4)cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1;

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, tròn đường kính 25,4cm được niêm phong trong một hộp bìa caton ký hiệu A2;

- 01 (một) phần viên nén màu hồng được quấn trong tờ giấy ăn màu trắng ghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3;

- 01 (một) ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4;

- 01 (một) thẻ TPBank được niêm phong trong phong bì ký hiệu A5;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen đã cũ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HonDa loại AIR BLADE của Nguyễn Tiến Th;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen, đã cũ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HonDa loại xe SH màu đen, đã cũ BKS: 88G1-511.72 của Nguyễn Tr.T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen đã cũ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Dream BKS: 88L1- 415.03 của Nguyễn H.L;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã cũ của Nguyễn V.H;

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.X đã ra Lệnh phong tỏa số 108001440818 mang tên Nguyễn Ngọc H (có số tiền 5.100.000 đồng trong tài khoản Nguyễn Tr.T khai đã chuyển khoản mua ma túy).

Kết quả trưng cầu giám định

*** Tại Phòng víp 3**

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 947, 948, 949, 950, 951, 952, 954, 955/KLGĐ - KTHS cùng ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính bên trong túi nilon của mẫu ký hiệu A6 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

- Chất bột màu xanh bám dính bên trong túi nilon của mẫu ký hiệu A5 gửi giám định là ma túy, loại MDMA và Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính bề mặt thẻ ATM của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

- Chất cục bột màu vàng nhạt của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2739g (không kể bao bì) loại MDMA.

- Trên bề mặt đĩa sứ màu trắng đường kính 23,5 cm của mẫu ký hiệu A7 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine.

- Chất bột xanh bám dính bên trong túi nilon (dạng túi díp) kích thước (04x04) cm của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy, loại MDMA và Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính bên trong ống hút tự chế của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ của mẫu ký hiệu A gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 959, 960, 961, 962, 963, 964 /KLGĐ - KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Lê T Anh, Nguyễn D.H, Nguyễn Tiến D, Lò Thị N, Chíu Thị P, Chương Thị H; đều tìm thấy có chất ma túy MDMA.

Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại toàn bộ bao gói và mẫu vật gửi giám định, gồm: 01 (một) mẫu trả ma túy; 08 (tám) bao gói mẫu trả nước tiểu; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, có đường kính 25 cm, không nhãn mác; 01 (một) thẻ ATM BIDV trên thẻ có in tên LE ANH TUAN; 01 (một) túi zíp có kích thước (04x04)cm; 01 (một) túi zíp có kích thước (04x04)cm; 01 (một) túi zíp có kích thước (02x03)cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, có đường kính 23,5 cm, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (sau giám định được niêm phong theo quy định của phòng kỹ thuật hình sự).

*** Tại phòng Víp 2**

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 940, 941, 942, 943, 944, 945/KLGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

- Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,2759g *(một phẩy hai bảy năm chín gam không kể bao bì)* loại Ketamine.

- Tìm thấy MDMA và Ketamine bám dính trong túi nilon trong suốt của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định;

- Tìm thấy chất Ketamine bám dính trên bề mặt của lòng đĩa của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định;

- Cục màu hồng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0179g *(không phẩy không một bảy chín gam, không kể bao bì)* loại MDMA;

- Không phát hiện chất ma túy bám dính trên tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng, được cuốn tròn T1 dạng ống hút, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A4 gửi giám định;

- Không phát hiện chất ma túy bám dính trên thẻ nhựa cứng (dạng thẻ ATM ngân hàng TPBANK) màu tím, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A5 gửi giám định.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 934, 935, 936, 937, 1080, 1096/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn H.L, Nguyễn V.H, Trần Văn C, Nguyễn Văn H2; đều tìm thấy có chất ma túy MDMA.

Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại toàn bộ bao gói và mẫu vật gửi giám định, gồm: 02 (hai) mẫu trả ma túy, 06 (sáu) bao gói mẫu trả nước tiểu, 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 (một) túi zip kích thước (7x4)cm, 01 (một) tờ tiền 20.000 đồng. (sau giám định sau giám định được niêm phong theo quy định của phòng kỹ thuật hình sự).

Cáo trạng số: 151/CT-VKSBX ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Tiến D, Lò Thị N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, các bị cáo Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Anh T, Nguyễn Tiến D, Lò Thị N, Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Q từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2022.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 08 năm 06 tháng đến 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến ngày 08/8/2022.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo D từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/4/2022.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nga từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/4/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tr.T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/4/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Th từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/4/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Tr.T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe SH màu đen, đã cũ, BKS: 88G1- 511.72, đăng ký xe tên Nguyễn Tr.T do đêm ngày 10/4/2022 rạng sáng ngày 11/4/2022 Nguyễn Tr.T sử dụng xe làm P tiện đi lại, không dùng để cất giấu ma túy. Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật hoàn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng) trong tài khoản của Nguyễn Ngọc H do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.X phong tỏa tài khoản số 1080001440818 mang tên Nguyễn Ngọc H tại Ngân hàng V. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền 50.000 đồng và 01 tờ tiền 20.000 đồng. Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen đã cũ của Nguyễn Tiến Th, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen, đã cũ của Nguyễn Tr.T dùng liên lạc vào việc mua bán ma túy đêm 10/4/2022 rạng sáng ngày 11/4/2022. Trả lại Lê Anh T 01 (một) thẻ ATM B. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu trắng của Lê Anh T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, đã cũ của Lê Anh T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, đã cũ của Nguyễn Văn Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max trắng, đã cũ của Nguyễn Tiến D dùng vào việc liên lạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đề nghị giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Anh T, Nguyễn Tiến D, Lò Thị N, Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Ngọc H T1 khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật

Hình sự là đúng, các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lò Thị N sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị N dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng mà điều luật quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S có mặt tại phiên tòa xác nhận chiếc ô tô nhãn hiệu Y, 05 chỗ ngồi (không nhớ BKS) là của bà cho bị cáo T mượn để làm phương tiện đi lại, bà không biết T sử dụng đi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, khi bà biết T bị bắt, bà đã đến quán hát karaoke nH khi đến quán thì cơ quan công an đã đưa T cùng các đối tượng về trụ sở của cơ quan công an để làm việc, bà thấy chiếc xe ô tô ở quán nên đã mang về bán để lấy tiền trả nợ. Nay bà không có yêu cầu đề nghị gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N có mặt tại phiên tòa xác nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, nhãn hiệu A, BKS: 88G1-001.09 là của bà, bà cho bị cáo Tiến Th mượn xe để làm P tiện đi lại. Đêm ngày 10/4/2022, rạng sáng ngày 11/4/2022, bà không biết Tiến Th sử dụng chiếc xe mô tô trên đến quán karaoke Hero để sử dụng ma túy. Đến nay bà đã nhận lại chiếc xe, bà không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn H.L vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong quá trình điều tra xác nhận xe mô tô nhãn hiệu N loại xe D BKS: 88L1- 415.03 là của anh, anh mua cuối năm 2018 để sử dụng. Đêm ngày 10/4/2022, rạng sáng ngày 11/4/2022, anh điều khiển chiếc xe mô tô trên đến quán karaoke H1 ở H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc, mục đích sử dụng chiếc xe là làm phương tiện đi lại; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen đã cũ của anh, anh không sử dụng vào việc phạm tội, anh đã nhận lại xe và điện thoại, anh không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn V.H vắng mặt tại phiên tòa nH lời khai trong quá trình điều tra anh xác nhận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là của anh, anh không sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội, đến nay anh đã nhận lại điện thoại, anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên tại quá trình điều tra xác nhận sự việc các bị cáo tổ chức cho mọi người sử dụng, các anh, chị không phải là người nghiện ma túy, chỉ vì ham chơi đua đòi mà sử dụng ma túy, các anh chị đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B.X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến kHi nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các quyết định, hành vi tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Văn Q làm quản lý quán Karaoke H1, địa chỉ: tổ dân phố K.P, thị trấn H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc. Đêm 10/4/2022 đến rạng sáng ngày 11/4/2022, Nguyễn Văn Q đã 02 lần cùng các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke H1, do Q quản lý, cụ thể:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/4/2022, Nguyễn Văn Q đã cùng Lê Anh T, Nguyễn Tiến D, Lò Thị N, tổ chức cho Chương Thị H, Chíu Thị P, Nguyễn D.H cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 3, quán Karaoke H1 (trong đó Chương Thi H mới 14 tuổi 7 tháng, Chíu Thị P mới 17 tuổi 8 tháng).

Khoảng 23 giờ ngày 10/4/2022, Q đã cùng Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th, tổ chức cho Trần Văn C, Nguyễn H.L, Nguyễn Văn H2, Nguyễn V.H cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng víp 2 của quán karaoke H1, ma túy để tổ chức sử dụng do Nguyễn Tr.T và Nguyễn Tiến Th mua được của Nguyễn Ngọc H.

Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng víp 2 và víp 3 của quán karaoke H1 đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/4/2022 thì bị Cơ quan điều tra công an huyện Bình Xuyên bắt giữ, thu giữ cùng tang vật.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Anh T, Nguyễn Tiến D, Lò Thị N, Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Hành vi của Nguyễn Văn Q vào đêm 10/4/2022 đến rạng sáng ngày 11/4/2022 đã 02 lần cho các nhóm đối tượng khác nhau, thuê địa điểm vào các thời điểm khác nhau, (trong đó: cho Lê Anh T, Nguyễn Tiến D, Lò Thị N tổ chức cho 03 người cùng sử dụng trái phép chất ma túy, có 02 người đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi tại phòng víp 3, và cho Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th tổ chức cho 04 người cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 2), là tình tiết định khung hình phạt đối với Nguyễn Văn Q theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

..."2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi"....

Hành vi của **Lê Anh T, Nguyễn Tiến D, Lò Thị N** tổ chức cho 03 người cùng sử dụng trái phép chất ma túy, (trong đó có 02 người đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi - là Chương Thị H và Chíu Thị P), nên đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

..."2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi"....

Hành vi của **Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th** tổ chức cho 04 người cùng sử dụng trái phép chất ma túy, nên đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

..."2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b) Đối với 02 người trở lên"....

Hành vi của **Nguyễn Ngọc H** bán trái phép 06 viên ma túy MDMA và 01 gói ma túy (ketamine) cho Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th với giá 5.100.000đ. Khi mua bán các đối tượng không xác định được khối lượng ma túy mua bán, sau khi mua bán đã sử dụng, đến nay cũng không xác định được đặc điểm, kích thước, khối lượng của các viên ma túy và gói ma túy đã mua bán với nhau, nên không có căn cứ xác định khối lượng chất ma túy, nên đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm..."

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong khi đó diễn biến của tình hình tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng, Nhà nước ta đang tích cực nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn Q là người có địa điểm do mình quản lý, chuẩn bị công cụ (ống hút, đĩa sứ, thẻ nhựa), đã 02 lần cùng các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Lê Anh T là người khởi sướng, chuẩn bị ma túy; Nguyễn Tiến D là người chuẩn bị địa điểm (thuê phòng), chia ma túy cho các đối tượng sử dụng; Lò Thị N chuẩn bị công cụ (ống hút), "xào" ma túy Ketamine để các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng Víp 3 quan karaoke H1; Nguyễn Tr.T là người khởi xướng, rủ rê chuẩn bị địa điểm, ma túy cho các đối tượng sử dụng; Nguyễn Tiến Th đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, là người góp tiền và cùng Nguyễn Tr.T chuẩn bị ma túy, chia ma túy cho các đối tượng sử dụng tại phòng Víp 2 quán karaoke H1; Nguyễn Ngọc H là người bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tr.T và Nguyễn Tiến Th tổ chức sử dụng trái phép tại phòng víp 2 quán karaoke H1. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Tr.T đều đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nên các bị cáo T1 và D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội Nguyễn Văn Q có nhân thân xấu, bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã được xóa, các bị cáo Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th, Lê Anh T, Nguyễn Tiến D, Lò Thị N và Nguyễn Ngọc H đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tuy nhiên khi đánh giá tính chất mức độ của hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo thấy rằng, mặc dù các bị cáo Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th, Lê Anh T, Nguyễn Tiến D, Lò Thị N không phải là đối tượng nghiện ma túy, nhưng đã từng sử dụng ma túy, vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội, bị cáo Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th đều chỉ có 01 tình tiết định khung hình phạt, bị cáo Lò Thị N mặc dù có 02 tình tiết định khung hình phạt nhưng là người vừa đủ 18 tuổi, người dân tộc hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên cần xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn các bị cáo khác. Bị cáo Nguyễn Anh T vì lợi ích của bản thân mà cùng các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Ngọc H vì mong muốn kiếm tiền mà lao vào con đường phạm tội, vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian theo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm

sát mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở T1 những người công dân có ích cho xã hội.

Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lò Thị N được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, xét thấy bị cáo N chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự thì bị cáo Lò Thị N không đủ điều kiện để áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ các bị cáo là không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản ở địa phương, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) mẫu trả ma túy; 08 (tám) mẫu trả nước tiểu; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, có đường kính 25 cm, không nhãn mác; 01 (một) túi zíp có kích thước (04x04)cm; 01 (một) túi zíp có kích thước (04x04)cm; 01 (một) túi zíp có kích thước (02x03)cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, có đường kính 23,5 cm sau giám định của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho Lê Anh T 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng B là tài sản riêng của T không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu trắng, đã cũ bị vỡ mặt kính trước và sau của Lê Anh T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, đã cũ của Lê Anh T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, đã cũ của Nguyễn Văn Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max trắng, đã cũ của Nguyễn Tiến D dùng vào việc liên lạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng trong tài khoản ngân hàng số 9999938356789 của Nguyễn Quang D hiện đang bị phong tỏa, T khai chuyển khoản, giao dịch để mua ma túy. Hiện D không có mặt tại địa phương, chưa làm rõ được hành vi của D để xử lý. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của D để tiếp tục điều tra, làm rõ nên số tiền phong tỏa này cũng đã tách ra để điều tra, làm rõ, khi nào xác định rõ nguồn gốc xử lý sau.

Đối với chiếc ô tô nhãn hiệu Y, 05 chỗ ngồi (không rõ BKS) mà Lê Anh T sử dụng cùng các bị cáo đi đến quán hát karaoke để tổ chức sử dụng ma túy. Quá trình điều tra đã làm rõ là xe của bà Phạm Thị S, là mẹ đẻ của T cho T mượn để làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng đi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, khi T đi đến quán hát để xe bên ngoài nên khi bắt giữ cơ quan công an không biết đó là xe của T đi đến nên chưa tạm giữ, sau khi cơ quan công an đưa T cùng các đối tượng về trụ sở của cơ quan công an để làm việc thì

bà S biết T bị bắt, đã đến quán hát karaoke thấy chiếc xe ở đó đã mang về bán, Cơ quan điều tra không tạm giữ được, nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 02 (hai) mẫu trả ma túy, 06 (sáu) bao gói mẫu trả nước tiểu, 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 (một) túi zip kích thước (7x4)cm sau giám định hoàn lại được niêm phong theo quy định của phòng kỹ thuật hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) tờ tiền 20.000 đồng đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen đã cũ của Nguyễn Tiến Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen, đã cũ của Nguyễn Tr.T dùng liên lạc vào việc mua bán ma túy đêm 10/4/2022 rạng sáng ngày 11/4/220 cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe SH màu đen, đã cũ, BKS: 88G1- 511.72 của Nguyễn Tr.T (đăng ký xe tên Nguyễn Tr.T). Qua lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện đêm ngày 10/4/2022 rạng sáng ngày 11/4/2022 Nguyễn Tr.T sử dụng xe mô tô làm P tiện đi lại trở Nguyễn Tiến Th, sau khi mua ma túy Tiến Th cầm ma túy ở tay, không dùng chiếc xe để chứa ma túy nên xét thấy không cần thiết phải tịch thu mà trả lại cho bị cáo Nguyễn Tr.T là phù hợp.

Đối với số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng) trong tài khoản Ngân hàng số 1080001440818 mang tên Nguyễn Ngọc H hiện đang bị phong tỏa, Nguyễn Tr.T đã chuyển khoản cho H để mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HonDa loại A, BKS: 88G1-001.09 của Nguyễn Tiến Th. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của Tiến Th). Bà N cho Tiến Th mượn chiếc xe mô tô trên để làm P tiện đi lại. Đêm ngày 10/4/2022, rạng sáng ngày 11/4/2022, bà Nhạn không biết Tiến Th sử dụng chiếc xe mô tô trên đến quán karaoke H1 để sử dụng ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.X đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị N là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe D BKS: 88L1- 415.03 của Nguyễn H.L. Quá trình điều tra xác định cuối năm 2018, L mua chiếc xe mô tô trên để sử dụng. Đêm ngày 10/4/2022, rạng sáng ngày 11/4/2022, L điều khiển chiếc xe mô tô trên đến quán karaoke H1 ở H.C, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc. L khai nhận mục đích sử dụng chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen đã cũ của Nguyễn H.L quá trình điều tra xác định L không sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.X đã trả lại chiếc điện thoại di động và chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn H.L.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã cũ của Nguyễn V.H. Quá trình điều tra xác định Hoàng không sử dụng chiếc điện thoại vào việc

sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.X đã trả lại chiếc điện thoại trên cho Nguyễn V.H là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại Hi sử dụng liên lạc với Nguyễn Tr.T để mua bán trái phép chất ma túy, sau khi phạm tội H đã bán nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để xử lý.

[6] Đối với hành vi để ma túy còn lại vào hốc loa âm thanh trong phòng hát của Nguyễn Tiến Th quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ do các bị cáo chưa dùng đến, các bị cáo vẫn đang trong phòng để tổ chức sử dụng tiếp ma túy, bị cáo Nguyễn Tiến Th không có mục đích cất giữ ma túy riêng cho bản thân sử dụng sau nên hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến Th không cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với Trần Văn C, Nguyễn H.L, Nguyễn Văn H2, Nguyễn V.H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng víp 2 và Chương Thị H, Chíu Thị P, Nguyễn D.H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 3, quán Karaoke Hero. Hành vi không cấu thành tội phạm, Công an huyện B.X đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Phạm Văn T1, sinh năm 1992 ở Thôn X.C, xã M.Y, huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra, xác định đêm 10/4/2022 rạng sáng ngày 11/4/2022, T1 không biết, không bàn bạc việc sử dụng ma túy, không sử dụng và giúp sức tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp;

Đối với đối tượng là nam giới đi xe ô tô taxi (không rõ đặc điểm, biển kiểm soát) đến đưa ma túy cho Nguyễn Tr.T và Nguyễn Tiến Th. Tr.T, Nguyễn Tiến Th và H đều không biết đặc điểm, tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng tên D mà Lê Anh T khai mua ma túy tại khu vực gần ngã tư T.L, xã H.S, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc. Xác minh qua số tài khoản ngân hàng do T chuyển tiền mua ma túy xác định có tên Nguyễn Quang D, sinh năm 1993, HKTT: tổ dân phố H.C, thị trấn G,K, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.X đã tiến hành triệu tập, xác minh tại địa phương nhưng gia đình, địa phương không xác định được Nguyễn Quang D hiện đi đâu, làm gì, cùng với ai nên chưa làm rõ được để xử lý. Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị V.A (là chủ quán karaoKetamine H1) không biết, không được bàn bạc về việc ngày 11/4/2022 khách tại quán tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Chủ tịch UBND huyện B.X đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị V.A là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th, Lê Anh T, Nguyễn Tiến D, Lò Thị N và Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Anh T, Nguyễn Tiến D, Lò Thị N, Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **09 (Chín)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2022.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Anh T **08 (Tám)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến ngày 08/8/2022.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D **07 (Bảy)** năm **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2022.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị N **07 (Bảy)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tr.T **07 (Bảy)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Th **07 (Bảy)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiêu hủy **01 (một)** mẫu trả ma túy A3=0,2238gam mẫu cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định theo Kết luận giám định số 950/KLGĐ ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; **08 (tám)** mẫu trả nước tiểu cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định theo Kết luận giám định số 938, 939, 959, 960, 961, 962, 963, 964/KLGĐ cùng ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; **01 (một)** Chiếc đĩa sứ màu trắng, có đường kính 25 cm, không nhãn mác được niêm phong theo Kết luận giám định số 955/KLGĐ ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; **01 (một)** túi zíp có kích thước (04x04)cm được niêm phong theo Kết luận giám định số 948/KLGĐ ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; **01 (một)** túi zíp có kích thước (04x04)cm được niêm phong theo Kết luận giám định số 952/KLGĐ ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; **01 (một)** túi zíp có kích thước (02x03)cm được niêm phong theo Kết luận giám định số 947/KLGĐ ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; **01 (một)** Chiếc đĩa sứ màu trắng, có đường kính 23,5 cm, không nhãn mác được niêm phong theo Kết luận giám định số 951/KLGĐ ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Trả lại cho Lê Anh T **01 (một)** thẻ ATM B trên thẻ có in tên LE ANH T được niêm phong theo Kết luận giám định số 949/KLGĐ ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước **01 (một)** tờ tiền mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) được niêm phong theo Kết luận giám định số 954/KLGĐ ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; **01 (một)** tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) được niêm phong theo Kết luận giám định số 944/KL-KTHS ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước **01 (một)** Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu trắng, đã cũ, có số IMEI: 357267099410197 được niêm phong theo Kết luận giám định số 1048/KLGĐ ngày 21/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng lập ngày 13/6/2022; **01 (một)** Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng đã cũ, có số IMEI: 359173735311070 được niêm phong theo Kết luận giám định số 1423/KLGĐ ngày 21/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng lập ngày 13/6/2022; **01 (một)** Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng đã cũ, có số IMEI1: 353111102758354, IMEI2: 353111102988787 được niêm phong theo Kết luận giám định số 1397/KLGĐ ngày 19/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng lập ngày 01/6/2022; **01 (một)** Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max trắng đã cũ, có số IMEI1: 357280095619406, IMEI2: 357280091654118 được niêm phong theo Kết luận giám định số 1398/KLGĐ ngày 19/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tịch thu tiêu hủy **02 (hai)** mẫu trả ma túy gồm A=1,1331gam, A3=0,00087 mẫu cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định theo Kết luận giám định số 940, 943/KL-KTHS ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; **06 (sáu)** Mẫu trả nước tiểu cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định theo Kết luận giám định số 934, 935, 936, 937/KLGĐ cùng ngày 24/7/2022, Kết luận giám định số 1080/KL-KTHS ngày 22/4/2022 và Kết luận giám định số 1096/KL-KTHS ngày 23/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; **01 (một)** thẻ nhựa được niêm phong theo Kết luận giám định số 945/KL-KTHS ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng lập ngày 18/4/2022; **01 (một)** Chiếc đĩa sứ màu trắng được niêm phong theo Kết luận giám định số 942/KL-KTHS ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh

Phúc và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng lập ngày 18/4/2022; **01 (một)** túi zip kích thước (7x4)cm được niêm phong theo Kết luận giám định số 941/KL-KTHS ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng lập ngày 18/4/2022.

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước **01 (một)** Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus được niêm phong theo Kết luận giám định số 1748/KL-KTHS ngày 16/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng lập ngày 08/7/2022; **01 (một)** Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen đã cũ được niêm phong theo Kết luận giám định số 1764/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng lập ngày 08/7/2022.

Trả lại cho Nguyễn Tr.T **01 (một)** Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe SH màu đen, đã cũ, BKS: 88G1-511.72, số khung: RLHKF4211NY201449; số máy: KF42E3007759.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng) trong tài khoản Ngân hàng V số 1080001440818 mang tên Nguyễn Ngọc H hiện đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 03/LPT-CSĐT(Đ3) ngày 11/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Tr.T, Nguyễn Tiến Th, Lê Anh T, Nguyễn Tiến D, Lò Thị N và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X;
- CQĐT - CA huyện B.X;
- CQCSTHAHS-CA huyện B.X;
- Chi cục THADS huyện B.X;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP, THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan